

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2019

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá
2. Ông Nguyễn Anh Trí

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Minh N, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Minh N trình bày:

Bà Trần Thị Minh N và ông Huỳnh Thanh N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc ngày 28/4/2002, theo chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 01/2003 ngày 28/4/2002 của UBND xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng nặng nề. Mâu thuẫn chủ yếu là trong sinh hoạt gia đình do tính cách không hợp nhau. Ông N thường nhậu nhẹt có những lời lẽ xúc phạm và đánh đập bà. Hiện nay ông N có người phụ nữ khác ở bên ngoài nên bà đã dẫn theo hai người con về lại nhà mẹ đẻ ở từ 04 năm nay. Từ đó đến nay bà và ông N sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng với ông N không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể cứu vãn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông N.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà và ông N có 02 con chung tên Huỳnh Đức Nghĩa, sinh ngày 13/4/2004 và Huỳnh Thanh Thảo, sinh ngày 21/4/2012. Hiện nay hai con đang ở với bà nên sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai người con chung, tại đơn khởi kiện và bản tự khai bà yêu cầu ông N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà 1.000.000 đồng/tháng cho hai người con cho tới khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nhưng tại phiên tòa bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà.

- Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Thanh N trình bày:

Ông và bà N tự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc ngày 28/4/2002, theo chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 01/2003 ngày 28/4/2002 của UBND xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. .

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn. ông và bà N thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng luôn sống trong

trạng thái căng thẳng, nặng nề. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, ông nói nhưng bà N không nghe nên ông mới đánh bà N vài lần. Hiện nay vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa, không ai quan tâm tới ai. Nay bà N làm đơn xin ly hôn với ông, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông và bà N có 02 con chung tên Huỳnh Đức Nghĩa, sinh ngày 13/4/2004 và Huỳnh Thanh Thảo, sinh ngày 21/4/2012. Hiện nay hai con đang ở với bà N nên sau khi ly hôn ông đồng ý giao hai người con cho bà N trực tiếp nuôi. Ông không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà N.

Về tài sản, nợ: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Minh N. Bà Trần Thị Minh N được ly hôn với ông Huỳnh Thanh N. Về con chung: Giao hai người con chung tên Huỳnh Đức Nghĩa, sinh ngày 13/4/2004 và Huỳnh Thanh Thảo, sinh ngày 21/4/2012 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản, nợ không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Bà Trần Thị Minh N có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Thanh N. Ông N là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại Thôn Kim Ngọc, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc

theo qui định tại khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn ông Huỳnh Thanh N tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông N tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N

[3] Về nội dung:

[3.a] Về hôn nhân: Bà N và ông N tự nguyện chung sống và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc ngày 28/4/2002, theo chứng nhận kết hôn số 36/, quyển số 01/2003 ngày 28/4/2002 của UBND xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống do hai bên có sự bất đồng về cách sống nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, bà N và ông N trong quá trình chung sống do tính cách không hợp nhau nên hay cãi vã nhau lời qua tiếng lại, vợ chồng không có sự yêu thương, quý trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn tới mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà N và ông N đã sống ly thân hơn 04 năm nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai. Quá trình giải quyết vụ án, ông N, không hợp tác, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa bà N kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc bà N xin ly hôn với ông N là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.b] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà N và ông N có 02 con chung tên Huỳnh Đức Nghĩa, sinh ngày 13/4/2004 và Huỳnh Thanh Thảo, sinh ngày 21/4/2012. Hiện nay hai người con chung đang ở với bà N. Tại phiên tòa bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai người con chung, tại bản lấy lời khai của ông N thể hiện ông N đồng ý giao hai người con chung cho bà N được trực tiếp nuôi, tại bản tự khai của hai con chung thể hiện nguyện vọng muốn được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Xét hiện nay hai người con chung đang ở với bà N, do bà N trực tiếp nuôi, để tránh xáo trộn cuộc sống và tiện cho việc học tập của hai con chung nên giao hai người con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận. Bà N không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xét. Ông N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.c] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Minh N

-Về hôn nhân: Bà Trần Thị Minh N được ly hôn với ông Huỳnh Thanh N

- Về con chung: Giao người con chung Huỳnh Đức Nghĩa, sinh ngày 13/4/2004 và Huỳnh Thanh Thảo, sinh ngày 21/4/2012 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà N.

Ông N có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị Minh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026606 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Bà N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Huỳnh Thanh N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2019). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Thuận

TÒA

-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc

-Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc

-UBND xã phường(nơi đăng ký kết hôn)

-Các đương sự

-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Hà Văn Hôn

